

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI
Bản án số: 33/2022/HS-ST
Ngày 22/9/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Tiến

- Bà Phạm Thị Lê Dung

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Thịnh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Trực – Kiểm sát viên.

Vào ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2022/TLST-HS ngày 25/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HS ngày 08/9/2022 đối với bị cáo:

1/ **Nguyễn Thị N** - sinh ngày 21 tháng 02 năm 1998 tại Đức Ph, Quảng Ngãi;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Thạnh Đ 2, phường Phổ Th, thị xã Đức Ph, tỉnh QNg.

Nghề nghiệp: Nội trợ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: lớp 09/12; Con ông: Nguyễn Ch; Con bà: Nguyễn Thị S ; Chồng: Trần Minh Th; con: 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, xử lý hành chính. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa;

Người bị hại:

- Ông Nguyễn Đ – sinh năm 1977, Đặng Thị Kim H – sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Thạnh Đ 2, phường Phổ Th, thị xã Đức Ph, tỉnh QNg. Bà H có mặt, ông Đ vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Huỳnh Đức Ng - sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ dân phố La V, phường Phổ Th, thị xã Đức Ph, tỉnh QNg. Có mặt
Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị Kim L – sinh năm 1967

Địa chỉ: Tổ dân phố La V, phường Phổ Th, thị xã Đức Ph, tỉnh QNg. Vắng
mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền trả nợ cho Huỳnh Đức Ngh nên Nguyễn Thị N nảy sinh ý định đến nhà ông Nguyễn Đ để lừa hỏi mượn xe mô tô đem đi cầm cố lấy tiền trả nợ.

Khoảng 08 giờ ngày 26/02/2022 Nguyễn Thị N điện thoại cho Huỳnh Đức Ngh nói có chiếc xe SH150, Ngh có biết chỗ nào cầm xe không, thì Ngh hỏi xe của ai, cầm bao nhiêu tiền, N nói xe của ông anh, cầm năm mươi triệu lấy tiền đổ dầu cho ghe đi biển, nên Ngh bảo N đem xe lên nhà cho Ngh xem. Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 26/02/2022, Nguyễn Thị N điều khiển xe đạp điện đến nhà của ông Nguyễn Đ để lừa hỏi mượn xe mô tô BKS: 76H1-157.49 (loại xe: SH150) của ông Đ. Khi đến nhà gặp ông Đ, N nói “*Anh T cho em mượn xe để sáng mai đi ra Đức Ph có việc*” tưởng thật nên ông Đ đồng ý cho N mượn xe nhưng do thời điểm này Đặng Thị Kim H (vợ ông Đ) điều khiển xe đi công việc chưa về nên N ngồi chờ, khoảng 30 phút sau bà H đi về và đưa xe cùng với Giấy đăng ký xe, Giấy chứng minh nhân dân của ông Đ cho N.

Sau khi lấy được xe, khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, N điều khiển xe mô tô BKS: 76H1-157.49 đến nhà của Huỳnh Đức Ngh, thấy xe đã cũ nên Ngh đồng ý cầm cố với giá 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Do trước đó N có nợ của vợ chồng Ngh số tiền là: 9.000.000đ (Chín triệu đồng) nên Ngh trừ số tiền của N nợ nên chỉ đưa cho N số tiền là 31.000.000đ (Ba mươi một triệu đồng). Nguyễn Thị N cầm 31.000.000đ (Ba mươi một triệu đồng) và nhờ Ngh chở về nhà, trên đường về có ghé vào Tiệm vàng Ngọc V ở TDP Thạch B 1, Phường Phổ Th trả nợ 1.000.000đ (Một triệu đồng) do mua bông tai cho con trước đó. Còn lại 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), N đem về nhà cất giữ.

Đến chiều ngày 27/02/2022 ông Đ điện thoại cho N hỏi xe thì N nói bị Cảnh sát giao thông tạm giữ. Tuy nhiên, sau đó Nguyễn Thị N đã đến nhà ông Đ thừa nhận việc mình đã đem xe đi cầm cố lấy tiền. Đến ngày 07/3/2022 ông Đoàn gửi đơn tố giác hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Thị N

Theo kết luận định giá tài sản ngày 08/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Đức Ph, kết luận: Giá trị còn lại của 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại: SH150, mang biển kiểm soát 76H1-157.49 do Nguyễn Thị N chiếm đoạt có giá là: 31.200.000 đồng (Ba mươi một triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 31/CT - VKS ngày 22/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Ph truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Ph giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thị N từ 12 tháng đến 18 tháng tù treo.

Đối với Huỳnh Đức Ngh, không có đăng ký hoạt động kinh doanh dịch vụ cầm đồ. Tuy nhiên khi nghe N nói cầm xe dùm ông anh để lấy tiền đổ dầu cho ghe đi biển thì Ngh tin và nhận cầm cố xe mô tô BKS: 76H1-157.49. Khi nhận cầm cố thì Huỳnh Đức Ngh không biết đây là tài sản do Nguyễn Thị N phạm tội mà có. Do vậy không có căn cứ để xem xét xử lý đối với Huỳnh Đức Ngh.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đức Ph đã tạm giữ và trả lại cho ông Nguyễn Đ 01 (một) xe mô tô BKS: 76H1-157.49 và 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô BKS: 76H1-157.49 mang tên Nguyễn Đ; 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đ

Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đức Ph đã tạm giữ và trả lại cho Nguyễn Thị N số tiền 30.000.000 đồng (số tiền còn lại do Nguyễn Thị N cầm cố xe mô tô BKS: 76H1-157.49 của ông Nguyễn Đ).

Nhận thấy việc trả lại tài sản cùng các giấy tờ có liên quan nêu trên là có căn cứ và không ảnh hưởng đến việc xét xử nên không xem xét.

Đối với 01 (một) Căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị N đề nghị trả lại cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã trả cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên không xét.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa bị hại ông Nguyễn Đ và người làm chứng bà Nguyễn Thị Kim L đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do; tuy nhiên trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của ông Đ, bà L. Do vậy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Đ, bà L.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đức Ph, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Ph, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Ph đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở để xác định: Vì không có tiền trả nợ cho Huỳnh Đức Ngh nên ngày 26/02/2022 Nguyễn Thị N có hành vi lừa hỏi mượn xe mô tô BKS: 76H1-157.49 (loại xe: SH150) của vợ chồng ông Nguyễn Đ, bà Đặng Thị Kim H đi công việc. Sau khi lấy được xe, khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, N điều khiển xe mô tô BKS: 76H1-157.49 đến nhà của Huỳnh Đức Ngh cầm cố xe cho Ngh với giá 40.000.000đ; Ngh trừ số tiền N nợ 9.000.000đ, còn lại Ng đưa cho N số tiền là 31.000.000đ. Nguyễn Thị N nhờ Ngh chở về nhà, trên đường về có ghé vào Tiệm vàng Ngọc V ở TDP Thạch B 1, Phường Phổ Th trả nợ 1.000.000đ do mua bông tai cho con trước đó. N đem về nhà cất giữ 30.000.000đ còn lại. Đến ngày 07/3/2022 ông Đ gửi đơn tố giác hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Thị N.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản: Giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại: SH150, mang biển kiểm soát 76H1-157.49 do Nguyễn Thị N chiếm đoạt có giá là: 31.200.00 đồng (Ba mươi một triệu hai trăm nghìn đồng).

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ truy tố bị cáo về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội

và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hành vi: bị cáo Nguyễn Thị N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức điều khiển được hành vi của mình, biết lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã coi thường pháp luật nên lợi dụng sự tin tưởng của chủ sở hữu bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản đem cầm cố để lấy tiền tiêu xài. Tổng giá trị tài sản bị cáo lừa đảo chiếm đoạt của ông Nguyễn Đ, bà Đặng Thị Kim H là: 31.200.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ.

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thị N tự nguyện bồi hoàn cho ông Huỳnh Đức Ngh với số tiền là: 40.000.000 đồng và ông Ngh trả số tiền này cho bà Nguyễn Thị Kim L (vì ông Ngh mượn của bà L số tiền này để cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 76H1-157.49), bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đây là những tình tiết cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo chưa bị xử lý hình sự và xử lý hành chính

Với tính chất, mức độ hành vi và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nhận định nêu trên; Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, hậu quả của bị cáo gây ra và không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ để giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đức Ph đã tạm giữ và trả lại cho ông Nguyễn Đ 01 (một) xe mô tô BKS: 76H1-157.49 và 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô BKS: 76H1-157.49 mang tên Nguyễn Đ; 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đ.

Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đức Ph đã tạm giữ và trả lại cho Nguyễn Thị N số tiền 30.000.000 đồng.

Xét thấy việc trả lại tài sản cùng các giấy tờ có liên quan nêu trên là có căn cứ và không ảnh hưởng đến việc xét xử nên không xem xét.

Đối với 01 (một) Căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị N là giấy tờ liên quan cá nhân nên trả lại cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự nên không xét.

[6] Đối với Huỳnh Đức Ngh, không có đăng ký hoạt động kinh doanh dịch vụ cầm đồ. Tuy nhiên khi nghe N nói cầm xe dùm ông anh để lấy tiền đồ dầu cho ghe đi biển thì Ngh tin và nhận cầm cố xe mô tô BKS: 76H1-157.49. Khi nhận cầm cố thì Huỳnh Đức Ngh không biết đây là tài sản do Nguyễn Thị N phạm tội mà có. Do vậy không có căn cứ để xem xét xử lý đối với Huỳnh Đức Ngh.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên về phần hình phạt đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Phổ Thạnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đức Ph đã tạm giữ và trả lại cho ông Nguyễn Đ 01 (một) xe mô tô BKS: 76H1-157.49 và 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô BKS: 76H1-157.49 mang tên Nguyễn Đ; 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đ.

Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đức Ph đã tạm giữ và trả lại cho Nguyễn Thị N số tiền 30.000.000 đồng.

Xét thấy việc trả lại tài sản cùng các giấy tờ có liên quan nêu trên là có căn cứ và không ảnh hưởng đến việc xét xử nên không xem xét.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) Căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị N

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự nên không xét.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại bà Đặng Thị Kim H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Đức Ngh có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại ông Nguyễn Đ vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Cơ quan CSĐT công an thị xã Đức Phổ;
- Cơ quan THAHS công an thị xã Đức Phổ;
- Chi cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Trung

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tiến

Phạm Thị Lê Dung

Phạm Minh Trung

